

NHỮNG DẪN LIỆU BAN ĐẦU VỀ NHÓM CÂY ĂN ĐƯỢC TRONG HỆ THỰC VẬT TỈNH PHÚ THỌ

NINH KHẮC BÃY, LÊ ĐỒNG TẤN

*Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Bắc,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

NGUYỄN QUỐC BÌNH

*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Thực vật rừng hay cây rừng gồm tất cả các loài cây, dây leo, cây cỏ phân bố trong rừng. Chúng là thành phần chính của hệ sinh thái rừng và là nguồn tài nguyên quan trọng mang lại nhiều lợi ích cho con người. Ở những nơi khác nhau, độ cao khác nhau, thành phần thực vật có thể khác nhau, đó là kết quả sinh trưởng phát triển của từng loài và sự thích ứng của chúng với những biến động của nhân tố ngoại cảnh. Vì vậy, thực vật rừng ở mỗi địa phương trong thời điểm nhất định không chỉ phản ánh hiện trạng tài nguyên, tính đa dạng sinh học mà còn phản ánh tình trạng môi trường rừng.

Việt Nam với 3/4 diện tích đất đai là rừng núi và hơn 12.000 loài thực vật bậc cao có mạch, rất nhiều loài cây đã được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau, phục vụ cho cuộc sống của con người. Với nguồn tài nguyên vô cùng phong phú, Việt Nam là 1 trong 9 trung tâm đa dạng sinh học trên thế giới. Ngoài giá trị to lớn là cung cấp các loại gỗ có giá trị kinh tế cao, nhiều loài cây còn được sử dụng làm lương thực, thực phẩm. Những loài cây này được gọi là những cây ăn được, chúng đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống nhân dân, nhất là các dân tộc miền núi. Một số loài cây trước đây được sử dụng như một loại lương thực, thực phẩm để cứu đói thì nay trở thành những món ăn đặc sản quý hiếm. Trải qua bao thế hệ cùng thăng trầm lịch sử, nhiều loài cây cũng đã đi vào sử sách với những giá trị đã được thừa nhận.

Phú Thọ là một tỉnh trung du miền núi, cửa ngõ phía Tây Bắc của thủ đô Hà Nội. Phú Thọ có địa thế khá thuận lợi về giao thông, với ba con sông lớn là sông Hồng, sông Lô, sông Đà chảy qua. Đây là vị trí hết sức thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa giữa các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ và các tỉnh Miền núi phía Bắc Việt Nam, nhất là các sản phẩm nông-lâm. Phú Thọ nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, thuận lợi cho việc phát triển cây trồng, vật nuôi đa dạng. Tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh 3.532,9493km², chiếm 1,5% diện tích cả nước. Phú Thọ là tỉnh có độ che phủ rừng lớn với diện tích rừng hiện có là 144.256ha, trong đó có 69.547ha rừng tự nhiên, 74.704ha rừng trồng, cung cấp hàng vạn tấn gỗ cho công nghiệp chế biến hàng năm. Các loại cây chủ yếu như bạch đàn, mỡ, keo, bồ đề và một số loài cây bản địa đang trong giai đoạn phát triển.

Diện tích che phủ rừng của Phú Thọ tăng nhanh trong những năm gần đây. Tuy nhiên, rừng tự nhiên của Phú Thọ chủ yếu là rừng trung bình và rừng nghèo kiệt, trữ lượng gỗ không cao. Rừng tự nhiên còn phong phú nhất ở Phú Thọ là Vườn Quốc gia (VQG) Xuân Sơn, huyện Tân Sơn với diện tích vùng đệm là 18.369ha, diện tích vùng lõi 15.048ha và khu vực bảo vệ nghiêm ngặt là 11.148ha. Điểm đặc trưng của Xuân Sơn là VQG duy nhất có rừng nguyên sinh trên núi đá vôi (2.432ha). Xuân Sơn được đánh giá là rừng có đa dạng sinh thái phong phú, đa dạng sinh học cao, đa dạng địa hình kiến tạo nên sự đa dạng cảnh quan. Vì vậy, ở đây cũng rất đa dạng về các loài cây hoang dại ăn được. Ngoài Xuân Sơn, còn có một số khu rừng khác như ở Thanh Sơn, Yên Lập, khu di tích Đền Hùng,... nhưng mức độ phong phú về các cây ăn được thì không

bằng bởi các khu rừng này là rừng tự nhiên đã bị tác động rất mạnh hay là rừng phục hồi sau nương rẫy hoặc rừng trồng. Vì vậy, việc đánh giá được hiện trạng để có giải pháp đúng đắn trồng các cây ăn được sẽ góp phần cải thiện kinh tế hộ gia đình, tăng lượng hàng hóa trao đổi của Phú Thọ với các tỉnh lân cận, đồng thời góp phần kích thích sự tăng trưởng kinh tế chung của Phú Thọ.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Phương pháp kế thừa:** Tham khảo các tài liệu, các công trình nghiên cứu về cây ăn được trong nước và ở Phú Thọ.

- **Phương pháp điều tra thực vật học:** Điều tra thu thập mẫu cây ăn được, sử dụng phương pháp hình thái so sánh và so với các mẫu tiêu bản lưu trữ tại các phòng tiêu bản trong nước để xác định tên khoa học.

- **Phương pháp điều tra cộng đồng (PRA):** Điều tra, phỏng vấn người dân địa phương về các kinh nghiệm sử dụng thực vật trong đời sống.

- **Xác định tên khoa học:** Dựa vào các tài chuyên ngành trong và ngoài nước.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Các cây ăn được bao gồm các loài cây cung cấp thân, lá, hoa làm rau, quả, hạt hay củ làm lương thực. Các loài cây ăn được thường chứa nhiều chất dinh dưỡng cần thiết cho nhu cầu hàng ngày của con người. Nó không những là nguồn cung cấp vitamin, chất khoáng, các nguyên tố vi lượng, năng lượng, chất đạm, chất xơ không thể thiếu đối với các hoạt động sinh lý bình thường của cơ thể con người, mà còn bảo vệ cho con người chống lại bệnh tật. Các loại rau đậu giàu chất đạm có thể thay thế cho nguồn đạm động vật chẳng hạn như đậu nành. Một số loại khoai củ như khoai tây, khoai lang có thể dùng thay thế một phần lương thực trong bữa ăn hàng ngày. Rau quả cũng là nguồn thức ăn cho chăn nuôi, nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm (chế biến dầu thực vật, mứt, nước quả,...). Các loại rau quả giàu vitamin, muối khoáng... là nguồn bổ sung dinh dưỡng và những cây hoang dại ăn được là nguồn dinh dưỡng tự nhiên ở những nơi không có điều kiện gieo trồng.

Trên cơ sở số liệu điều tra, kết hợp tham khảo các tài liệu đã được công bố, trong hệ thực vật tỉnh Phú Thọ có 225 loài thuộc 58 chi 77 họ thực vật thuộc 3 ngành: Ngành Thông (Pinophyta), Dương xỉ (Polypophyta) và ngành Ngọc lan (Magnophyta). Sự phân bố của các taxon theo ngành được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1

Số lượng các taxon theo ngành của cây ăn được trong hệ thực vật tỉnh Phú Thọ

Ngành	Họ	Chi	Loài
Ngành Dương xỉ-Polypophyta	2	2	3
Ngành Thông-Pinophyta	1	1	1
Ngành Ngọc lan-Magnoliophyta	74	151	221
- Lớp Ngọc lan-Magnoliopsida	67	133	191
- Lớp Hành-Liliopsida	7	18	30
Tổng số	77	154	225

Tùy theo mục đích nghiên cứu, người ta có thể phân chia nhóm cây ăn được thành các nhóm nhỏ hơn sao cho phù hợp với việc khai thác và sử dụng. Thông thường được chia thành 3 nhóm: Nhóm làm rau, nhóm cho quả và nhóm làm lương thực. Tuy nhiên, sự phân chia này cũng chỉ mang tính tương đối và một cây cũng có thể có một, hai, ba hay nhiều hơn giá trị sử dụng.

1. Cây làm rau (bao gồm cả cây làm gia vị)

Là tỉnh bán sơn địa, Phú Thọ có lợi thế còn nhiều vùng rừng núi có thành phần thực vật phong phú, đây là cơ sở cho việc chọn lọc các cây rau hoang dại thuần hóa thành cây trồng. Nhiều loài cây trong rừng đã được đồng bào dân tộc sử dụng từ lâu đời làm rau nhưng chưa được trồng rộng rãi phổ biến.

Có 113 loài cây làm rau thuộc 96 chi 48 họ. Họ có nhiều loài gồm: Họ Cúc (Asteraceae) 13 loài 11 chi, họ Cải (Brassicaceae) 5 loài 3 chi, họ Bầu bí (Cucurbitaceae) 5 loài 3 chi, họ Hoa môi (Lamiaceae) 3 loài 3 chi, họ Đơn nem (Myrsinaceae) 5 loài 2 chi, họ Hòa thảo (Poaceae) 5 loài 3 chi.

Trong các cây làm rau ăn, một số loài có triển vọng nhất là Rau sắng (*Melientha suavis*) thuộc họ Lân vĩ-Opiliaceae, Bò khai (*Erythralum scandens*) thuộc họ Dây hương-Erythralaceae. Ngoài ra còn có một số cây được sử dụng làm rau từ nhiều đời nay: Rau dớn (*Diplazium esculentum*), Rau bợ (*Marsilea quadrifolia*), Cây quang (*Alangium barbatum*), Rau dệu (*Alternanthera sessilis*), Dền gai (*Amaranthus spinosus*), Dền cơm (*Amaranthus lividus*), Càng cua (*Peperomia pellucida*), Hu lá hẹp (*Trema angustifolia*), Hu đay (*Trema orientalis*), Đỏ ngọn (*Cratogeomys pruniflorum*), Vầu ngọt (*Indosasa crassiflora*), Vầu đắng (*Indosasa sinica*), Giang (*Ampelocalamus patellaris*)...

2. Cây ăn quả

Đã thống kê được 115 loài cây cho quả ăn được thuộc 77 chi 36 họ. Trong đó họ có nhiều loài là họ Dâu tằm (Moraceae) 9 loài 2 chi, họ Cam (Rutaceae) 7 loài 5 chi, họ Đậu (Fabaceae) 7 loài 3 chi, họ Bồ hòn (Sapinaceae) 6 loài 5 chi, họ Hoa hồng (Rosaceae) 6 loài 4 chi, họ Đơn nem (Myrsinaceae) 6 loài 4 chi, họ Thầu dầu (Euphorbiaceae) 6 loài 3 chi, họ Cà (Solanaceae) 6 loài 2 chi, họ Xoài (Anacardiaceae) 5 loài 5 chi, họ gừng (Zingiberaceae) 5 loài 2 chi.

Trong số các loài cho quả ăn được có các loài đáng chú ý như: Vả (*Ficus auriculata*), Ngái (*Ficus hispida*), Sung (*Ficus racemosa*), Quýt gai (*Atalantia buxifolia*), Quýt (*Citrus reticulata*), Cơm rượu (*Glycosmis pentaphylla*), Nhãn rừng (*Dimocarpus fumatus* subsp. *indochinensis*), Vải rừng (*Nephelium cuspidatum* var. *bassacense*), Vải guốc (*Xerospermum noronhianum*), Trám đen (*Canarium tramdenum*), Trám trắng (*Canarium album*), Trám chim (*Canarium tonkinense*), Cọ bắc bộ (*Livistona tonkinensis*), Mâm xôi (*Rubus alcaefolius*), Ngây trâu (*Rubus leucanthus*), Ngây lá hồng (*Rubus rosaefolius*), Đào bánh xe (*Rhaphiolepis indica*), Cà ôi ấn độ (*Castanopsis indica*), Cà ôi lá đa (*Castanopsis tessellata*), Cà ôi bắc bộ (*Castanopsis tonkinensis*), Cà ôi gai (*Castanopsis triloboides*), Sồi đá (*Lithocarpus corneus*), Giẻ quả vát (*Lithocarpus truncatus*), Sầu (*Dracontomelon duperreanum*), Dâu da xoan (*Allospondias lakonensis*), Dâu da đất (*Baccaurea ramiflora*), Me rừng (*Phyllanthus emblica*), Thị (*Diospyros decandra*), Cườm thị (*Diospyros malabarica*), Tai chua (*Garcinia cova*), Dọc (*Garcinia multiflora*), Bứa nhuộm (*Garcinia tinctoria*), Sô bả (*Dillenia indica*), Hồng quân (*Flacourtia rukam*), Chuối rừng (*Musa acuminata*),...

Quả của các loài cây này khai thác trong tự nhiên chủ yếu theo phương thức đến mùa hoa quả gặp thì thu hái. Một số loài đã được trồng để lấy quả như Tai chua (*Garcinia cova*), Dọc (*Garcinia multiflora*), Sung (*Ficus racemosa*), Vả (*Ficus auriculata*), Trám đen (*Canarium*

tramdenum), Trám trắng (*Canarium album*); một số trồng vì mục đích khác như lấy lá lợp nhà, làm cảnh như: Cọ bắc bộ (*Livistona tonkinensis*), Cọ (*Livistona cochinchinensis*); trồng làm cây bóng mát: Sầu (*Dracontomelon duperreanum*), Dâu da xoan (*Allospondias lakonensis*)...

3. Cây làm lương thực

Ngoài các cây lương thực chính như lúa (phần lớn là lúa nước, chỉ có ít diện tích ở các huyện miền núi cao còn trồng lúa nương), ngô, khoai lang, sắn, khoai tây, Phú Thọ có 10 loài thuộc 7 chi 5 họ có thể làm lương thực gồm: Củ ráy (*Alocasia macrorrhizos*), Khoai tắng vàng (*Colocasia esculenta*), Củ cái (*Dioscorea alata*), Củ mài (*Dioscorea persimilis*), Hoàng tinh bột (*Maranta arundinacea*), Búng báng (*Arenga pinnata*), Khoai tây (*Solanum tuberosum*).

4. Những loài có tiềm năng ở Phú Thọ

Trên cơ sở nghiên cứu khảo sát thị trường cũng như xu hướng sử dụng các loài cây tại địa phương, chúng tôi đã chọn và đề xuất 8 loài cây sau có tiềm năng cần được gây trồng phát triển để phục vụ cho các chương trình phát triển kinh tế-xã hội.

4.1. Cây Rau sắng-*Melientha suavis* Pierre

Rau sắng là cây gỗ nhỏ, cao 4-8m, đôi khi cao hơn 10m. Cành non mảnh, màu xanh lục; lá đơn, mọc cách. Cụm hoa chùy, các hoa nhỏ, đơn tính, mẫu 4-5. Quả hạch, hình trái xoan rộng hay gần hình trứng, dài rộng 2,5-4 × 1,5-2cm; hạt 1. Mùa hoa tháng 4-5, mùa quả tháng 6-7. Cây phân bố ở Phú Thọ, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hòa Bình, Hà Nội (Chùa Hương, Chương Mỹ). Ở Phú Thọ, Rau sắng mọc rải rác ở chân núi đá vôi hay rừng thứ sinh thuộc các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn và tập trung nhiều ở xã Xuân Sơn thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Xuân Sơn.

Rau sắng có giá trị dinh dưỡng cao, có các axit amin cần thiết cho cơ thể như lysin, methionin, tryptophan, phenylalanin, threonin, valin, leuxin và isoleuxin. Thành phần sử dụng là ngọn, lá non, cụm hoa, quả non. Cụm hoa còn được gọi là “rồng rồng” có vị ngon ngọt hơn. Quả chín có thể ăn được (phần vỏ quả mỏng), hạt có thể rang hay luộc ăn giống như lạc.

4.2. Cây Bò khai-*Erythralum scandens* Blume

Bò Khai là cây leo bằng tua cuốn, đường kính thân trung bình 2-3cm, đôi khi đến 5-6cm ở cây lâu năm. Cành mềm, khi non hơi có cạnh. Lá mọc so le, gần như hình tam giác, đầu nhọn, dài 10-20cm, rộng 6-12cm, mép lá nguyên, hơi lượn sóng; cuống lá dài 2-4cm, hơi phình 2 đầu. Tua cuốn mọc ở nách lá, dài 15-25cm, đầu thường xẻ 2. Cụm hoa ngù, mọc ở nách lá, hoa nhỏ, lưỡng tính, mẫu 5, bầu hạ, 1 ô. Quả hình trái xoan, dài rộng 1,2-2 × 1-1,2cm, khi chín màu vàng hay đỏ da cam; hạt hình trứng.

Lá cây Bò khai có khoảng 80% nước. Các chất dinh dưỡng gồm có protein, glucid, chất xơ, tro, canxi, photpho, carotene và vitamin C. Lá cây Bò khai được người dân sử dụng làm rau ăn từ rất lâu. Các bộ phận sử dụng gồm lá non, ngọn non. Rau Bò khai có vị thơm, bùi, có thể xào hay nấu canh.

Bò khai phân bố khá rộng rãi ở miền Bắc, một số tỉnh Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và ven biển Nam Trung Bộ. Ở Phú Thọ, thường gặp trên các địa phương thuộc vùng núi huyện Thanh Sơn, Xuân Sơn, Tân Lập và Đoan Hùng. Là loài cây khá dễ tính, không yêu cầu quá khắt khe về các điều kiện sinh thái, có thể trồng dưới tán rừng, trồng xen với cây lâu năm, cả trên núi đá và núi đất. Cây có thể nhân giống bằng hạt và giâm cành.

4.3. Giổi xanh-*Michelia tonkinensis* A. Chev.

Cây gỗ lớn, 12-15m. Nhánh non có lông vàng, lá đơn, mọc cách, phiến lá dài rộng 8-15 × 3,5-5cm, cuống lá dài 1-1,5cm. Hoa nhỏ trên nhánh ngắn; quả dài 2cm; hạt nâu đỏ, thơm.

Giới xanh phân bố khá phổ biến ở vùng rừng núi đất ẩm hay trên vùng đất bazan Tây Nguyên. Đây là loại cây trung tính, ưa sáng, cây trưởng thành thường vươn lên chiếm tầng cao nhất của rừng. Cây giới thích hợp ở vùng có nhiệt độ bình quân 20-23°C, lượng mưa 2.000-2.500mm. Độ cao dưới 700m so với mực nước biển, ưa đất sâu, ẩm, thoát nước, độ phì khá, mọc tốt trên đất đỏ, đỏ vàng tầng dày.

Giới xanh là loài cây đa tác dụng: Hạt dùng làm gia vị, cây mọc nhanh có thể trồng rừng hay trồng cây phân tán, vỏ và hạt còn dùng làm dược liệu chữa một số chứng bệnh cảm cúm và đường ruột.

Cây Giới xanh đã được trồng thử nghiệm tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn. Kết quả cho thấy cây 5-6 năm tuổi có thể cho thu hoạch được 3-4kg hạt/cây/năm. Với giá năm 2011 là 300.000-400.000đ/kg thì mỗi năm cũng cho thu hoạch 1.200.000-1.600.000 đ/cây/năm. Đây là một nguồn thu khá lớn so với các cây trồng khác.

4.4. Chuối phân vàng-*Musa paradisiacal* L.

Cây thảo nhiều năm, cao 2-6m, có một phần thân ngắn mọc dưới mặt đất. Rễ chùm, kéo dài 4-5m mỗi bên, phân bố chủ yếu trên phần đất mặt, nhưng có thể ăn sâu xuống đất khoảng 70cm. Thân giả khí sinh hình trụ cầu tạo bởi các bẹ lá bao bọc, đường kính có thể đến 40cm. Các lá có phiến lá thuôn dài 100-150cm, rộng 20-40cm, với gân giữa thẳng, nổi rõ và hệ gân hình lông chim song song. Cụm hoa tận cùng mọc từ thân chính, cong xuống, tạo thành dạng cụm hoa bông kép đặc biệt (gọi là bắp chuối). Hoa cái ở dưới, hoa đực nằm ở trên, đôi khi có hoa vô tính (lép) mọc ở giữa. Thông thường trên mỗi đọt của cụm hoa có 12-20 hoa và 5-15 đọt mang hoa cái. Hoa cái dài khoảng 10cm, bầu hạ 3 ô; hoa đực dài khoảng 6cm, mang 5 nhị. Bông chuối dài 50-100cm, mang các nải chuối. Quả dạng quả mọng, hình thoi, 3-5 cạnh, dài 9-15cm, nhiều hạt hay không tùy theo từng giống, khi non màu xanh xám, khi già màu vàng.

Chuối phân vàng phân bố ở Tân Minh, Thanh Sơn, Phú Thọ là một trong những giống chuối nổi tiếng.

Là cây ưa ẩm và ưa sáng, nhưng cũng có khả năng chịu bóng trong giai đoạn đầu, vì vậy ven các khe suối, cửa rừng ẩm là những nơi thích hợp để trồng chuối. Cây có biên độ sinh thái rộng, thường gặp ở nơi có khí hậu hơi mát và ẩm, nhưng ở môi trường nóng ẩm, chuối vẫn mọc rất phong phú. Chuối có vai trò quan trọng đối với môi trường; vì chúng có tác dụng giữ nước, giữ độ ẩm cho không khí và cho đất, chống xói mòn và là nơi cư trú cho nhiều loài động vật trên và dưới mặt đất.

4.5. Cây Trám trắng-*Canarium album* (Lour.) Raeusch. ex DC.

Cây gỗ lớn, cao 20m hoặc hơn. Cành non màu nâu nhạt, có lông mềm. Lá kép lông chim lẻ, mọc so le, dài 35-40cm, mang 7-11 lá chét; lá chét hình trái xoan, mặt trên màu xanh nhạt, bóng, mặt dưới có lông ánh bạc. Cụm hoa mọc ở ngọn thành chùm kép, dài 8-10cm; lá bắc hình vẩy. Hoa đơn tính cùng gốc, mọc thưa, thường tụ họp 2-3 cái ở một mấu; đài có lông 3 răng; tràng hình bầu dục, có 3 cánh hơi dài hơn lá đài, phủ lông ngắn ở mặt ngoài; nhị 6, chỉ nhị ngắn; bầu hình trứng có lông màu nâu. Quả hạch hình trái xoan, hai đầu nhọn, dài 2,5-3,5cm, khi chín màu vàng nhạt; hạt cứng hóa gỗ dày.

Trám trắng là cây ưa sáng, mọc nhanh. Trong rừng tự nhiên thường vươn lên tầng trên; nhưng khi còn non, trong 2 năm đầu cần có tán che nhẹ, độ che sáng thích hợp là 0,2-0,4.

Là cây cho quả có giá trị kinh tế cao. Quả có thành phần protein 12%, lipid 1,09%, hydrat carbon 12%, Ca 0,024%, K 0,046%, Fe 0,04% và P 0,06%. Hạt chứa dầu với thành phần gồm các acid béo: Hexanoic, caproic, octanic, decanoic, lauric, myristic, stearic, palmatic và linoleic.

Có thể xếp Trám trắng là loại cây ăn quả có tác dụng xóa đói giảm nghèo. Vì vậy, cần có kế hoạch và chính sách khuyến khích việc phát triển loài cây này.

4.6. Trám đen-*Canarium tramdenum* Dai et Yakovl

Cây gỗ lớn, cao 25-30m, đường kính 60-90cm hay hơn. Thân thẳng, lá kép lông chim 1 lần, lẻ; lá chét hình thuôn, trái xoan, dài 6-12cm, rộng 3-6cm, lá cứng, giòn, mặt trên bóng, mặt dưới sẫm hơn. Lá ở cây con khác với cây trưởng thành, thường là lá đơn nguyên hay xẻ, sau mới chuyển dần sang dạng lá kép. Cụm hoa chùm hình chùy, hoa tạp tính hay đơn tính, màu trắng vàng nhạt, cuống hoa dài 1,5-2cm. Quả hạch hình trứng, dài 3,5-4,5cm, rộng 2-2,5cm, khi chín màu đen sẫm, thịt hồng. Hạt hoá gỗ rất cứng, 3 ô, mỗi ô có nhân hạt màu trắng và nhiều dầu. Cây ra hoa vào tháng 3-5; quả chín vào tháng 10-11.

Cây thường gặp nhiều ở sườn hoặc chân núi đất, rất ít khi gặp trên đỉnh núi; thường mọc cùng với Lim, Trám trắng, Chẹo tía, Gội nếp, Gội trắng... Cây ưa đất sét hoặc sét pha, sâu ẩm và thoát nước, độ pH 4,5-5,5; nhưng cũng gặp Trám đen phát triển tốt trên đất cát có nhiều phù sa ven sông.

Là loài cây ưa sáng khi trưởng thành, nhưng hơi ưa bóng nhẹ khi còn non. Từ 1 tuổi trở lên cây có thể mọc nơi ánh sáng hoàn toàn, vì vậy ít gặp cây con tái sinh ở dưới tán rừng có độ phủ trên 0,6. Ở chiều cao khoảng 1m, nếu không được mở sáng mạnh cây trám con có thể bị chết.

Cây có giá trị kinh tế cao, cây cho quả để ăn, có thể tạo thành hàng hóa. Là cây gỗ lớn mọc nhanh cho gỗ và gỗ lạng.

4.7. Khoai tàng vàng-*Calocasia esculenta* (L.) Schott.

Khoai tàng vàng thuộc họ Ráy (Araceae) là một loại cây trong tập đoàn khoai tàng rất nổi tiếng ở huyện Tân Sơn, Phú Thọ. Củ đạt trọng lượng 1,5-3kg, phân tầng, hình thập tự, thân chính ở giữa, nhiều nhánh ngọn ở trên, màu sắc lõi củ vàng nên có tên là khoai tàng vàng. Giống khoai này được người dân tộc Dao, Mường vùng cao giữ gìn từ nhiều đời nay. Đây là giống cây bản địa rất thích hợp với đất huyện Tân Sơn, Thanh Sơn tỉnh Phú Thọ.

Cây thân thảo, lá dày, rộng, to bản cao từ 0,7-1,5m. Cây ưa trồng trên vùng đất cao, độ ẩm lớn, là loại cây ưa ánh sáng tán xạ. Thời gian sinh trưởng kéo dài 8-10 tháng. Thích hợp nơi đất dốc 5-15°, chống chịu hạn tốt, có chất lượng cao khi trồng ở nơi có nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm 5-7°.

Năng suất củ trung bình có thể đạt 20-25 tấn/ha, là cây có giá trị cần được bảo tồn và phát triển.

4.8. Cây Củ mài-*Dioscorea persimilis* Prain & Burk.

Dây leo có 1-2 rễ củ mập thẳng xuống dưới đất, hơi dẹt, dài 30cm đến 1m, đôi khi dài đến 1,5m. Thân nhẵn, 4 cạnh, cạnh có màu nâu nhạt. Lá đơn, mọc đối, gốc phiến hình tim, đầu nhọn, dài rộng 8-10 × 6-8cm, cuống lá dài 1,5-3cm. Cụm hoa mọc thành chùm ở kẽ lá gồm nhiều hoa nhỏ, màu vàng, hoa đực và hoa cái khác gốc; nhị 6; cụm hoa đực dài 40cm, cụm hoa cái dài 20cm. Quả nang 3 cánh; hạt có cánh mỏng, màu nâu. Mùa hoa: Tháng 5-7, mùa quả tháng 8-10. Củ mài được sử dụng như một loài cây lương thực thay thế cho các loại lương thực truyền thống mỗi khi giáp hạt.

Cây mọc hoang dại rải rác nơi ẩm, ưa sáng, thường mọc bìa rừng, ven nương rẫy. Củ mài thích hợp với những nơi có độ ẩm không khí 82-85% thuộc dạng ẩm hoặc ẩm ướt, không có mùa khô dài.

Củ mài còn được gọi là Khoai mài, là một loại cây ăn củ có hàm lượng dinh dưỡng khá cao, là nguồn lương thực thay thế cho các loại lương thực truyền thống như lúa, ngô, khoai, sắn. Hiện nay, củ mài có giá trị kinh tế cao và có nhu cầu lớn chủ yếu làm nguyên liệu cho ngành công nghiệp dược và dược liệu.

III. KẾT LUẬN

- Bước đầu đã thống kê trong hệ thực vật tỉnh Phú Thọ có 225 loài cây ăn được thuộc 77 họ, 3 ngành thực vật. Trong đó cây được sử dụng làm rau có 113 loài thuộc 96 chi 48 họ, cây cho quả ăn được 115 loài 77 chi 36 họ và cây có thể làm lương thực có 10 loài thuộc 7 chi 5 họ.

- Đã nghiên cứu tuyển chọn được 8 loài cây ăn được triển vọng có giá trị kinh tế để phát triển trồng trọt bao gồm: Rau sắng (*Melientha suavis*), Bò khai (*Erythralum scandens*), Giỏi xanh (*Michelia mediocris*), Chuối phần vàng (*Musa paradisiaca*), Trám trắng (*Canarium album*), Trám đen (*Canarium tramdenum*), Khoai môn (*Calocasia esculenta*), Củ mài (*Diospyros permisilis*).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Bản, 2003, 2005. Danh lục các loài thực vật Việt Nam, NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, Tập 2,3.
2. Nguyễn Tiến Bản (chủ biên), 1994. Một số rau dại ăn được ở Việt Nam. NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2007. Sách Đỏ Việt Nam, Phần II. Thực vật. NXB. KHTN & CN, Hà Nội.
4. Phạm Hoàng Hộ, 1999-2003. Cây cỏ Việt Nam. NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, I,II, III: 504-505.
5. Trần Minh Hợi, Nguyễn Xuân Đặng, 2008. Đa dạng sinh học và bảo tồn nguồn gen sinh vật tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ. NXB. Giáo dục, Hà Nội.
6. Lecomte H. 1866-1952. Flore générale de L'Indo-Chine. Paris, Vol. 1-7.

THE DATES FOR EDIBLE PLANT RESOURCES IN PHU THO PROVINCE

NINH KHAC BAY, LE DONG TAN, NGUYEN QUOC BINH

SUMMARY

There are 225 edible plant species recorded in Phu Tho province. They belong to 77 families of 3 phylums: Polypophyta (3 species, 2 genera and 2 families); Pinophyta (1 species, 1 genus, 1 family); Magnoliophyta (221 species, 151 genera, 74 families) with 191 species, 133 genera and 67 families in class Magnoliopsida, and 30 species, 18 genera and 7 families in Liliopsida class.

Edible plants can be classified into 3 groups based on their uses: Vegetables (113 species of 96 genera and 48 families), fruits (115 species of 77 genera and 36 families, and food (10 species of 7 genus and 5 families).

The report introduces 8 species which hold economic potential. They are: *Melientha suaevis* Pierre and *Erythralum scandens* Blume (for vegetables), *Michelia tonkinensis* A. Chev, *Musa paradisiacal* L. *Canarium album* (Lour.) Raeusch. ex DC. and *Canarium tramdenum* Dai et Yakovl. (for fruits), *Calocasia esculenta* (L.) Schott. and *Dioscorea persimilis* Prain & Burk.